ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2082/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 04 tháng 07 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dư nợ cho vay hộ nghèo và cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn Quỹ Xóa đói giảm nghèo năm 2022 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1056/TTr-NHCSBĐ ngày 22/6/2022 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1791/STC-TCHCSN ngày 21/6/2022, của Kế hoạch và đầu tư tại Công văn số 1216/SKHĐT-KGVX ngày 21/6/2022 và của Sở Lao động -Thương binh và xã hội tại Công văn số 1733/SLĐTBXH-VLGDNN ngày 22/6/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch dư nợ cho vay hộ nghèo và cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo năm 2022 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn báo cáo UBND các huyện, thị xã và trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các huyện, thị xã phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 được giao tại Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh; Trưởng ban BĐD HĐQT NHCSXH, Giám đốc PGD NHCSXH các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Hải Giang;
- Các TV BĐD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện: Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão, thị xã Hoài Nhơn;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K20.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 2082/QĐ-UBND
Thời gian ký: 04/07/2022 10:30:47 +07:00

PHỤ LỤC

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dư nợ cho vay hộ nghèo và cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn Quỹ Xóa đói giảm nghèo năm 2022 cho Phòng giao dịch NHCSXH các huyện Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2021 đã thông báo		Điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)		Chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2022	
		Cho vay hộ nghèo	Hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm	Cho vay hộ nghèo	Hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm	Cho vay hộ nghèo	Hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm
1	Tuy Phước	349,0	1.350,0	-76,0	100,0	273,0	1.450,0
2	Vân Canh	548,5		-57,0		491,5	
3	Tây Sơn	141,0		-10,0		131,0	
4	Vĩnh Thạnh	1.215,0		-176,0		1.039,0	
5	Phù Mỹ	68,0		-48,0		20,0	
6	Hoài Ân	512,0	750,0	-125,0	150,0	387,0	900,0
7	Hoài Nhơn		300,0		512,6		812,6
8	An Lão	529,0		-40,0		489,0	
Tổng cộng		**3.362,5**	**2.400,0**	**-532,0**	**762,6**	**2.830,5**	**3.162,6**